Tuyệt vời, Nhat Anh! Chúng ta đã đi được **1/5 chặng đường 100 ngày** và bạn đang tiến vào **Tuần 5 – “Ứng dụng vào thực tế + luyện tốc độ và độ sâu”**.

🎯 Tuần này sẽ là cầu nối giữa:

* Thế giới học thuật IELTS
* Và **ngữ cảnh đời sống – công việc thực tế** (ứng xử, thuyết trình, giải thích vấn đề, phỏng vấn, tranh luận)

**📘 TUẦN 5 (Ngày 29–35) — “From Practice to Real-Life Fluency”**

**🎯 Mục tiêu:**

* Biết sử dụng tiếng Anh linh hoạt trong bối cảnh: công việc, đời sống, học thuật.
* Luyện phản xạ nói nhanh, tư duy tự nhiên, diễn giải mượt.
* Biết mở rộng – thu hẹp – điều chỉnh ý tưởng theo hoàn cảnh nói.
* Làm chủ dạng bài Writing Task 2 phổ biến: **Problem & Solution** + **Advantages/Disadvantages**.
* Tăng tốc độ ghi ý, nói mạch lạc trong thời gian giới hạn.

**✅ CẤU TRÚC HỌC MỖI NGÀY – GIỮ NGUYÊN 5 TIẾNG**

**🎯 1. SPEAKING (3 tiếng)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Chi tiết** |
| **Topic real-life + IELTS Part 3** | Chọn 1 bối cảnh đời thực (ví dụ: một cuộc họp, một thỏa thuận, một tình huống bất ngờ) → Thực hành nói trong 2 phút về cách ứng xử trong tình huống đó, sau đó chuyển sang các câu hỏi kiểu IELTS Part 3 để mở rộng chủ đề. |
| **Simulated Speaking Task** | Mô phỏng 3 tình huống nói:  → 1. Bạn cần giải thích một ý tưởng cho đồng nghiệp.  → 2. Bạn cần trả lời một lời phản biện từ người khác.  → 3. Bạn cần trình bày một vấn đề trước một nhóm nhỏ. |
| **Refinement loop** | Quy trình cải thiện: Ghi âm phần nói của bạn → Phân tích các lỗi (từ vựng, sự mạch lạc, phát âm) → Viết lại những gì bạn muốn nói (cải thiện các lỗi) → Thực hành nói lại. |
| **Speaking style drill** | Luyện tập một kiểu diễn đạt khác nhau mỗi ngày:  → Ngày 1: Nêu ví dụ một cách rõ ràng.  → Ngày 2: Diễn giải lại ý tưởng (paraphrase).  → Ngày 3: Sử dụng câu điều kiện.  → Ngày 4: Đặt câu hỏi ngược lại.  → Ngày 5: So sánh – đối lập.  → Ngày 6–7: Tổng hợp các kiểu đã học và ứng dụng vào tình huống thực tế. |

**🎯 2. VOCABULARY + LISTENING (1 giờ)**

|  |  |
| --- | --- |
| Phương pháp | Nội dung |
| **Contextual vocabulary** | Học từ vựng trong các ngữ cảnh cụ thể như công việc, thuyết trình, làm việc nhóm, mô tả sự cố.  *Ví dụ: facilitate, mitigate, escalate, convey, coordinate, clarify* |
| **Video Listening** | Xem một video TED Talk hoặc một bài nói ngắn theo chủ đề → Chép chính tả 1 phút đầu của video → Dựa vào đó để đoán ý các phần còn lại → Tóm tắt nội dung video. |
| **Collocation drills** | Học 5 cụm từ cố định (collocations) mỗi ngày theo một chủ đề nhất định.  *Ví dụ: “make a decision”, “raise awareness”, “take initiative”.* |

**🎯 3. GRAMMAR + WRITING (1 tiếng)**

|  |  |
| --- | --- |
| Kỹ năng | Nội dung |
| **Viết nâng cao – Task 2** | Mỗi ngày luyện 1 đoạn hoặc một bài luận hoàn chỉnh (full essay):  • Dạng bài: Advantages vs Disadvantages  • Dạng bài: Problem – Solution  → Sử dụng cấu trúc linh hoạt, ví dụ:  "In order to tackle this issue…", "One potential drawback is…", "On the bright side…" |
| **Ngữ pháp ứng dụng** | • Câu điều kiện nâng cao  • Mệnh đề quan hệ rút gọn  • Câu bị động trong văn phong học thuật (academic passive voice)  → Mỗi điểm ngữ pháp cần được áp dụng vào ít nhất 3 câu nói hoặc trong bài thuyết trình. |
| **Kỹ thuật paraphrase ý tưởng** | Học 3 cách khác nhau để diễn đạt lại một ý tưởng gốc → So sánh sắc thái ý nghĩa của từng cách → Áp dụng kỹ thuật này vào cả kỹ năng viết và nói. |

**📅 CHỦ ĐỀ THEO NGÀY**

| **Ngày** | **Tình huống thực tế** | **Speaking Part 3 / Writing chủ đề** | **Từ vựng – collocation** |
| --- | --- | --- | --- |
| 29 | Giải thích ý tưởng trong cuộc họp | “How important is creativity at work?” | brainstorm, innovative, feasible solution |
| 30 | Giao tiếp khi có hiểu lầm | “Is conflict necessary in teamwork?” | clarify, misinterpret, build consensus |
| 31 | Phản hồi một góp ý tiêu cực | “Should people accept criticism?” | constructive feedback, growth mindset |
| 32 | Đề xuất thay đổi trong công việc | “Do people resist change?” | adapt, resist, embrace new ideas |
| 33 | Trình bày kế hoạch hành động | “Are leaders born or made?” | take charge, delegate, decision-maker |
| 34 | Ứng xử khi bị từ chối | “How do people handle rejection?” | resilience, cope with, bounce back |
| 35 | Full Test mô phỏng IELTS + Workplace Q&A | Tổng hợp + phản biện nhanh | Tổng hợp |

**🎤 MINI WORKPLACE SCENARIOS**

* “Bạn là quản lý, cần nói lý do vì sao thay đổi chiến lược.”
* “Bạn được yêu cầu giải thích vì sao dự án bị delay.”
* “Bạn không đồng ý với ý kiến đồng nghiệp – nói sao để không gây xung đột?”
* “Bạn cần trình bày một ý tưởng mới bằng tiếng Anh.”

👉 Bạn luyện 2 kịch bản/ngày (nói 1–2 phút, ghi âm, phản hồi lại bản thân).

**✍️ MẪU TASK 2 STRUCTURE – PROBLEM/SOLUTION**

**Topic:** "Nowadays, many people suffer from stress-related illnesses. What are the causes and solutions?"

* **Introduction:**  
  → Paraphrase: In recent years, the number of individuals experiencing stress-induced health issues has risen.  
  → Thesis: This essay will examine the causes of this trend and suggest viable solutions.
* **Body 1 (Cause):**  
  → One major cause is the pressure of modern work culture...  
  → For example, many people are expected to work overtime regularly.
* **Body 2 (Solution):**  
  → A practical solution would be to promote work-life balance through flexible hours...  
  → Governments could also run awareness campaigns.
* **Conclusion:**  
  → Restate causes + solutions in brief  
  → Suggest future implication

**✅ DAILY CHECKLIST**

* Nói 2–3 tình huống thực tế + 1 Part 3 IELTS
* Viết 1 đoạn Task 2 hoặc bài full
* Học 15 từ mới + 5 collocations
* Shadowing 1 video thực tế (TED/Interview)
* Nghe 1 bài podcast + ghi chú idea
* Ghi âm ít nhất 1 lần (trình bày hoặc phản biện)

**🚀 CHUẨN BỊ CHO TUẦN 6**

Tuần sau, mình sẽ giúp bạn:

* **Thi thử Speaking + Writing dưới áp lực thời gian**
* **Bắt đầu kết hợp Task 1 + Task 2 cùng ngày**
* **Phân tích band điểm + cách tăng từ 5.5 → 6.5**